

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có nhu cầu hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Công văn số 270/TTg-KGVX ngày 21/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Công văn số 431/TTg-KGVX ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục chăm lo tốt đời sống người có công nhân dịp kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước;*

*Thực hiện Công văn số 4522/BNV-CNCC ngày 12/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc rà soát đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo Công văn số 431/TTg-KGVX ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 473/TTr-SNV ngày 19/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh sách 84 đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có nhu cầu hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm).

**Điều 2.** Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ, giúp đỡ, xây dựng để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các đối tượng tại Điều 1 Quyết định là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đảm bảo đúng tiến độ, thời gian theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBTW MTTQVN (để b/c);
- Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Tuyên);
- Lưu: VT, NNMT (ĐVT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**

**Phụ lục 1: DANH SÁCH CON ĐẼ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HOÁ  
HỌC CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ XÂY MỚI NHÀ Ở**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

<b>ST T</b>	<b>Họ và tên con đẻ</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Hiện trạng nhà ở</b>
1	Phạm Công Dương	1987	Thôn Cô Ya, xã Đình Văn - Lâm Hà	Nhà hư hỏng, dột
2	Đỗ Mạnh Hùng	1974	Thôn Đạ Sơn, xã Đam Rông 1	Nhà tạm
3	Đỗ Văn Hải	1977	Thôn Thanh Bình, xã Đam Rông 1	Nhà tạm
4	Lưu Thị Phương Anh	1981	Thôn Đồng Tâm, xã Đam Rông 1	Nhà tạm
5	Nguyễn Minh Hoàng	1978	Thôn Bình Sơn, xã Sông Lũy	Tôn lũng, tường nứt, nhà tạm
6	K Thị Thương	1995	Thôn 1, xã Đông Giang	Nhà dột nát
7	K' Văn Hoàng	1991	Thôn Đông Tiến, xã Đông Giang	Nhà dột nát
8	Trà Thị Phụng	1975	Thôn Phú Lập, xã Hàm Thuận Bắc	Nhà dột nát
9	Nguyễn Chí Tâm	1982	Thôn Đồng Kho 2, xã Đồng Kho	Chưa có nhà ở (có đất ở hợp pháp)
10	Hoàng Thị Tương	1985	Thôn Đắc Hợp, xã Đắc Sắk	Chưa có nhà ở (có đất ở hợp pháp)
11	Lương Văn Chí	'1979	Thôn Đắc Thanh, xã Đắc Sắk	Nhà hư hỏng nặng
12	Nguyễn Thị Thanh	1983	Thôn Đắc Vượng, xã Krông Nô	Nhà dột nát
13	Y Nanh (tên theo hồ sơ người HDKC bị nhiễm CDHH: Y Lanh)	1991	Buôn K62, xã Krông Nô	Nhà dột nát
14	Y Liệt	1989	Buôn K62, xã Krông Nô	Nhà dột nát
15	Trần Văn Lam	1985	Thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh	Nhà dột nát đã hư hỏng nặng

16	Phạm Thị Loan	1974	Thôn Thuận Nam, xã Thuận Hạnh	Nhà dột nát đã hư hỏng nặng
17	Đàm Văn Cường	1976	Thôn Đắc Kual 5, xã Đức An	Nhà tạm
18	Ngô Đăng Đạt	1982	Thôn 1, xã Tuy Đức	Nhà dột nát
19	Nguyễn Văn Tình	1976	Bon Diêng Ngaih, xã Tuy Đức	Nhà tạm
20	Tô Thị Trang	1992	Thôn 2, xã Nhân Cơ	Nhà dột nát
21	Lãnh Thị Hồi	1975	Thôn 20, xã Nam Dong	Nhà tạm
22	Vũ Thị Hải	1991	Thôn 13, xã Nam Dong	Nhà tạm
23	Trần Trung Kiên	1979	Thôn 11, xã Nam Dong	Chưa có nhà ở (có đất ở hợp pháp)
24	Đông Văn Thịnh	1988	Thôn 03, xã Nam Dong	Nhà tạm
25	Hoàng Lệ Xuân	1992	Thôn 27, xã Nam Dong	Nhà tạm
26	Nguyễn Thị Oanh	1976	TDP 3, phường Đông Gia Nghĩa	Nhà tạm
27	Bùi Văn Phai	1985	Thôn Đức Giang 2, xã Bảo Lâm 2	Nhà dột nát
28	Trương Thị Trang	1986	Thôn Đắc Sin 3, xã Quảng Tín	Chưa có nhà ở (có đất ở hợp pháp)
29	Vũ Trọng Tùng	1986	Thôn Đắc Sin 3, xã Quảng Tín	Nhà hư hỏng nặng
30	Trần Văn Quang	1987	Thôn Đắc Sin 11, xã Quảng Tín	Chưa có nhà ở (có đất ở hợp pháp)
31	Trịnh Thị Hường	1984	Thôn Đắc Sin 13, xã Quảng Tín	Chưa có nhà ở (có đất ở hợp pháp)
32	Lê Văn Thoan	1979	Thôn Hưng Bình 2, xã Quảng Tín	Nhà hư hỏng
33	Nguyễn Văn Định	1975	Bon P' Plao, xã Quảng Khê	Chưa có nhà ở (có đất ở hợp pháp)
34	Mai Thị Hiệp	1984	Thôn Trà Cụ, xã Tánh Linh	Nhà tạm
35	Đình Duy Duật	1985	Thôn Liên Phương, xã Cát Tiên 3	Nhà dột nát

36	Trần Thị Hải	1993	Thôn 5, xã Cát Tiên 3	Nhà dột nát
37	Nguyễn Thị Hoa	1977	Thôn 5, xã Cát Tiên 3	Nhà dột nát
38	Bùi Thị Hiền	1985	Thôn 4, xã Cát Tiên 3	Chưa có nhà ở (có đất ở hợp pháp)
	<b>Tổng</b>			<b>38 đối tượng</b>

**Phụ lục 2: DANH SÁCH CON ĐẸ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỆM CHẤT ĐỘC HOÁ  
HỌC CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ SỬA CHỮA NHÀ Ở**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

<b>STT</b>	<b>Họ và tên con đẻ</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Hiện trạng nhà ở</b>
1	Nguyễn Thị Nga	1984	5D 28 Mê Linh, phường Lâm Viên - Đà Lạt	Nhà cấp 4 xuống cấp, dột nát
2	Bùi Đức Phổ	1978	81/2 Đội Cấn, phường B' Lao	Nhà dột nát
3	Đỗ Văn Phú	1982	Thôn Đạ Sơn, xã Đam Rông 1	Nhà dột nát
4	Nguyễn Thế Phương	1971	Thôn Sơn Hà, xã Đinh Văn - Lâm Hà	Nhà nứt, dột
5	Nguyễn Công Bằng	1984	Thôn Văn Hà, xã Đinh Văn - Lâm Hà	Nhà bị bong tường, dột
6	Trần Trí Trung	1978	Thôn Gia Thạnh, xã Đinh Văn - Lâm Hà	Nhà cấp 4, âm thấp
7	Nguyễn Thị Lương	1983	Thôn Ngọc Sơn 3, xã Phú Sơn - Lâm Hà	Nhà cấp 4 đã xuống cấp
8	Huỳnh Thị Tuyết	1971	Thôn Tân Lâm, xã Phú Sơn - Lâm Hà	Nhà cấp 4 đã xuống cấp
9	La Thị Minh	1975	Thôn Hoà Bình, xã Phúc Thọ - Lâm Hà	Nhà hư hỏng, dột
10	Phan Thị Giang	1998	Thôn Tân Lạc 2, xã Bảo Thuận	Nhà tạm
11	Hứa Văn Toán	1971	Thôn 6 Lộc Quảng, xã Bảo Lâm 1	Nhà tạm
12	Nguyễn Hữu Viên	1976	Thôn 9, xã Đạ Huoai	Nhà dột nát
13	Nguyễn Hồng Mạnh	1988	Thôn 9, xã Đạ Huoai	Nhà dột nát
14	Trần Quốc Toán	1982	Thôn 27, xã Đạ Huoai	Nhà dột nát
15	Nguyễn Thị Anh Thư	1989	Thôn Phú Hoà, xã Hàm Thuận Bắc	Nhà dột nát
16	Hồ Trọng Nghĩa	1976	Thôn 1, xã Hồng Sơn	Nhà dột, tường nhà nứt

17	Đình Văn Nghĩa	1988	Thôn Minh Thành, xã Hàm Thuận Nam	Nhà dột nát, có nguy cơ sập đổ
18	Cao Văn Lương	1992	Thôn Đa Kai 2, xã Nam Thành	Nhà ở bị dột nát và hư hỏng nặng
19	Nguyễn Văn Hải	1990	Thôn Đa Kai 7, xã Nam Thành	Nhà ở bị dột nát và hư hỏng nặng
20	Nguyễn Thế Hùng	1976	Thôn Võ Xu 3, xã Đức Linh	Mái tôn bị cũ hư hỏng nặng, nhà dột
21	Nguyễn Thị Hạnh	1984	Thôn Vũ Hòa 3, xã Đức Linh	Nhà mái tôn cũ hư hỏng nặng, nhà dột
22	Trịnh Xuân Ái	1972	Tổ DP2 Nghĩa Tân, phường Nam Gia Nghĩa	Nhà tạm dột nát
23	Lý Quốc Phú	1989	Thôn Đăk Trung, xã Nam Đà	Nhà tạm
24	Bùi Văn Nhân	1998	Thôn 6, xã Trường Xuân	Nhà dột nát
25	Trương Ngọc Ánh	1972	Bản Si Át, xã Quảng Tân	Nhà tôn, hiện trạng đã xuống
26	Nguyễn Lộc Phát	1993	Thôn Quảng Bình, xã Kiến Đức	Nhà dột nát, xuống cấp, hư hỏng
27	Tô Văn Hận	1990	Thôn 2, xã Nhân Cơ	Nhà dột nát
28	Phan Thị Hồng	1978	Thôn 9, xã Nhân Cơ	Nhà dột nát
29	Dương Minh Sơn	1983	10/21/27 Chu Văn An, phường 1 Bảo Lộc	Nhà ở hư hỏng, tường bong tróc
30	Nguyễn Thị Hà My	1976	81/62 Hoàng Diệu, phường 1 Bảo Lộc	Nhà hư hỏng
31	Trần Quốc Khánh	1976	Thôn 11, xã Bảo Lâm 2	Nhà dột nát
32	Vũ Tiến Hoàng	1997	Thôn Tứ Quý, xã Bảo Lâm 2	Nhà dột nát
33	Vũ Tiến Thịnh	2000	Thôn Tứ Quý, xã Bảo Lâm 2	Nhà dột nát
34	Huỳnh Nhật Hào	1966	Thôn 7, xã Bảo Lâm 2	Nhà dột nát
35	Nguyễn Văn Hoàng	1991	Thôn 9, xã Bảo Lâm 2	Nhà dột nát
36	Nguyễn Văn Cường	1967	Tổ 25, phường 2 Bảo Lộc	Nhà xuống cấp

37	Mai Thị Trung Hiếu	1987	Tổ 24, phường 2 Bảo Lộc	Nhà xuống cấp
38	Nguyễn Văn Đại	1992	Thôn Tiến Thắng, xã Cát Tiên 3	Nhà dột nát
39	Đỗ Thị Hà	1975	Thôn Tiến Thắng, xã Cát Tiên 3	Nhà dột nát
40	Phạm Huy Chương	1990	Thôn Lạc Thuận, xã Tánh Linh	Nhà dột nát
41	Nguyễn Văn Hoá	1990	Thôn Lạc Hưng 1, xã Tánh Linh	Nhà dột nát
42	Nguyễn Thị Nhung	1977	Thôn Lạc Tín, xã Tánh Linh	Nhà dột nát
43	Nguyễn Văn Hoàng	1977	Thôn 5, xã Tánh Linh	Nhà dột nát
44	Nguyễn Ngọc Thanh	1977	Thôn Đàng Thành, xã Hàm Kiệm	Nhà dột nát
45	Vũ Thị Thắm	1992	Thôn Phú Hưng, xã Quảng Phú	Nhà xuống cấp
46	Phan Ngọc Thắm	1976	Thôn Bình Sơn, xã Sông Lũy	Tôn lũng, tường nứt, nhà tạm
	<b>Tổng</b>		<b>46 đối tượng</b>	

---